

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2020
V/v “Ly hôn giữa chị Lê Thị N
và anh Nguyễn Văn T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hùng Hạnh;
2. Bà Quách Thị Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 01-10-2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-11-2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị N; sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 6, xã HT, huyện G, tỉnh Nh “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 16, xã GL, huyện G, tỉnh N “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã GL, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03-12-2010. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, thường xuyên lấy tiền và đánh đập chị, có lúc anh T lấy dao kề vào cổ chị khiến chị sợ hãi phải bỏ đi, vợ

chồng sống ly thân từ khoảng tháng 3-2011 đến nay. Nay chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T, nhưng anh T đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 28-10-2020, đại diện chính quyền địa phương, đoàn thể, cơ sở xóm 16 xã GL đều thống nhất quan điểm đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết cho chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn T được ly hôn. Vợ chồng không nợ đọng gì về các khoản nghĩa vụ đóng góp của địa phương; không có nhà đất hay tài sản gì tại địa phương.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án để giải quyết ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy nội dung nguyên đơn chị Lê Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân đối với anh Nguyễn Văn T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 16, xã GL, huyện G, tỉnh N. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy. Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn (khoảng 2 tháng) đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, và đánh đập chị N, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 3-2011 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần; tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T đều không đến Tòa án giải quyết vụ

án, cố tình lẩn tránh, càng chứng tỏ anh T không còn quan tâm gì đến cuộc sống chung với chị N nữa. Nay chấp nhận nguyện vọng của chị N xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Chị Lê Thị N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí; quyền kháng cáo: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị N, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Lê Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tại Biên lai thu số 0000054 ngày 01-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh N (chị Lê Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã GL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ông Ngọc Lễ